



Pleiku, ngày 26 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG TẠI
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gia Lai CTC năm 2020;

Theo sự đề cử của Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo tình hình cổ đông về dự Đại hội hôm nay như sau:

1. Số cổ đông được triệu tập dự Đại hội:

- Tổng số cổ đông triệu tập: **411** cổ đông.
- Tổng số cổ phần: **15.799.926** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm: **100 %** / tổng số cổ phần sở hữu.

2. Số cổ đông tham dự đại hội: tính đến thời điểm báo cáo: 8 giờ 30 phút.

- Số cổ đông có mặt: **58** cổ đông, với số cổ phần 14.079.158 chiếm tỷ lệ: **89.11 %** so tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông vắng mặt: **353** cổ đông, với số cổ phần: **1.720.768**, chiếm tỷ lệ: **10.89 %** so tổng số cổ phần.

Căn cứ vào Điều 18 Công ty Cổ phần Gia Lai CTC được được sửa đổi, bổ sung vào tháng 07/2020: “Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất 51%** cổ phần có quyền biểu quyết”.

So với quy định Điều 18 nêu trên, với số cổ đông có mặt tại đại hội chiếm giữ **89.10 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo đến Ban tổ chức Đại hội cho phép tiến hành đại hội.

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thanh Tú

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC được tổ chức lúc 08 giờ 00 phút vào ngày 26 tháng 04 năm 2021 và kết thúc lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại 18 Lê Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là 58 người, sở hữu và đại diện cho 14.079.158 cổ phần, chiếm 89.11 % trên tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Dũng thay mặt Ban tổ chức Đại hội, giới thiệu các Đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.
2. Ông Nguyễn Thành Tín thay mặt Ban tổ chức Đại hội, đọc báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội, theo đó:
 - Tổng số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự là: 58 cổ đông
 - Tỷ lệ cổ phần đại diện và sở hữu của cổ đông tham dự: 14.079.158 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89.11 % trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông đã được tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu tại Đại hội:

Đoàn chủ tịch đại hội:

1. Ông Trần Văn Tuấn - Chủ tịch đoàn.
2. Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh - Tổng giám đốc công ty - Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Chêch - Trưởng Ban kiểm soát - Thành viên
4. Ông Hà Huy Hoàng - Ban Đầu Tư - Thành viên
5. Bà Võ Thị Thu Thủy - Kế toán trưởng công ty - Thành viên

Thư ký đại hội:

1. Ông Trần Huy Thắng - Trưởng ban
2. Bà Bùi Thị Ngọc Thương - Thành viên

Ban kiểm phiếu và bầu cử:

1. Bà Bùi Thị Phương Thảo - Trưởng ban kiểm phiếu
2. Ông Bùi Đức Bình - Thành viên
3. Bà Trương Ngọc Hải Vân - Thành viên
4. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu như trên để điều khiển Đại hội với tỷ lệ: 100 % cổ đông tham dự Đại hội tán thành.
5. Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ: 100 % cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

- Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức đại hội, quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS với tỷ lệ: 100 % cổ đông tham dự Đại hội tán thành.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

- Ông Trần Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT thay mặt đoàn chủ tịch trình bày báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

Thông qua tờ trình số: 02/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.

- Ông Nguyễn Văn Chêch trình bày báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Thông qua tờ trình số 16/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Bà Võ Thị Thu Thủy, Kế toán trưởng trình bày các tờ trình Đại hội:

- Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Tờ trình số 07/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.
- Tờ trình số 10/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban TGD năm 2021; Kế hoạch trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2021.
- Tờ trình số 09/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về Phê duyệt lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.

- Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh, Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động năm 2020 và định hướng phát triển của Công ty năm 2021;

- Thông qua tờ trình số 08/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch đầu tư năm 2021.

- Thông qua tờ trình số 12/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.

- Thông qua tờ trình số 13/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về Thay đổi tên công ty viết bằng tiếng Việt, thay đổi tên công ty viết bằng tên nước ngoài và thay đổi tên công ty viết tắt.

- Bà Võ Thị Thu Thủy, Kế toán trưởng trình bày các tờ trình Đại hội:

- Tờ trình số 04/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC Thông qua kết quả phương án phát hành tăng vốn Điều lệ 2020; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn đã phát hành năm 2020 và triển khai trong năm 2021.

- Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

- Tờ trình số 14/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC Thông qua phương án thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu không hiệu quả; Đầu tư mua cổ phần công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên; thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm phương án đầu tư mới, thực hiện khai thác dự án, đầu tư mua / bán tài sản giá trị > 35% vốn điều lệ.

- Tờ trình số 15/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC thông qua kế hoạch huy động vốn để đầu tư kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau: hợp tác đầu tư, các nguồn tài trợ, BOT...

- Tờ trình số 11/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bầu mới thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty CP Gia Lai CTC.

- Phản thảo luận tại Đại hội:

STT	Nội dung hỏi	Phản hồi của Công ty
1	Anh Hưng: Năm qua nhiều khó khăn, công ty duy trì và phát triển công ty rất tốt. Mong muốn năm nay lãnh đạo sẽ làm tốt hơn để cổ đông được nhận cổ tức .	TGD Nguyễn Mạnh Huỳnh trả lời kế hoạch kinh doanh của công ty năm 2021 với nhiều dự án phát triển, công ty sẽ cố gắng vững mạnh hơn và sẽ trả 5% cổ tức cho cổ đông năm 2021.
2	Chị Lan : Dự án trồng rừng cần nói rõ trồng cây gì và như thế nào, trồng để thu hoạch hay phủ xanh đồi trọc . Đông Xanh mô hình Homestay rất tốt vì đó là xu hướng hiện nay, đầu tư cho công viên Đông Xanh cần thời gian lâu dài, nhưng chi thu hoạch được vào dịp Tết.	Ông Trần Văn Tuấn trả lời Công ty kế hoạch sẽ mua lại cổ phần của công ty cổ phần Hoàng Kim Tây Nguyên để trồng cây keo thu hoạch lấy gỗ. Dự kiến trong 3-5 năm tới, phát triển du lịch văn hóa, khám phá. Đẩy nhanh mô hình Homestay ở Đông Xanh vào Quý 3 năm 2021 .
3	Đỗ Thị Hải Hà : Covid-19 làm ảnh hưởng đến cả thế giới, nên phát triển du lịch nội địa, phối hợp với nhiều cá nhân có vườn trái cây lớn ở huyện ĐắkĐoa, Mang Yang phát triển du lịch sinh thái như các tỉnh miền Tây .	Ông Trần Văn Tuấn trả lời : Cảm ơn phần ý kiến đóng góp của chị Hà, Công ty sẽ ghi nhận và tham khảo phát triển trong thời gian tới .
4	Bà Nguyễn Thị Hồng : Công ty có những sáng tạo trong việc quảng bá Đông Xanh như tổ chức lễ hội ánh sáng, xây dựng con đường mùa đông... nhằm thu hút khách tham quan và tăng doanh thu, Cần phát huy hơn nữa .	Bà Võ Thị Thu Thủy : Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của công ty được nhiều người biết đến là mục tiêu của công ty trong năm nay.

7. Ban kiểm phiếu hướng dẫn bầu cử và tiến hành bỏ phiếu
 8. Đại Hội nghị giải lao
 9. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
 10. Ban Thư ký đọc và Đại hội thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 11. Chủ tịch Hội đồng Quản trị tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Công ty cổ phần Gia lai CTC.
- IV. Công bố kết quả kiểm phiếu thông qua các nội dung đã trình bày trong Đại hội, kết quả kiểm phiếu bầu cử HĐQT, BKS và thông qua biên bản kiểm phiếu:**
- Tổng số phiếu thu được: 52 phiếu, đại diện cho 14,063,478 số cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ trọng 99.89% so với tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội.
- Nội dung 1. Thông qua Tờ trình Số: 02/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.**

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 2. Tờ trình Số: 04/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc thông qua kết quả phương án phát hành tăng vốn điều lệ 2020; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn đã phát hành và triển khai trong năm 2021 .

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 3. Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Trong đó tách phiếu số lượng cổ phần của người có liên quan: Chủ tịch HĐQT Trần Văn Tuấn: 2.079.700 cổ phần, tương ứng tỷ lệ: 14.77%

Số lượng cổ phần còn lại đồng ý: 11.983.778, tương ứng tỷ lệ: 85.12%

Nội dung 4. Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 5. Tờ trình số 07/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0

Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0
--	--------	---	---	---

Nội dung 6. Tờ trình số 08/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch đầu tư năm 2021.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 7. Tờ trình số 09/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về Phê duyệt lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 8. Tờ trình số 10/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban TGD năm 2021; Kế hoạch trích thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc năm 2021.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 9. Tờ trình số 11/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và BKS; bầu mới thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 10. Tờ trình số 12/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC Thông qua việc sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Gia lai CTC.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0

Nội dung 11. Tờ trình số 13/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC Thay đổi tên công ty viết bằng tiếng Việt, thay đổi tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài và thay đổi tên công ty viết tắt.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 12. Tờ trình số 14/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc thông qua phương án thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu không hiệu quả; Đầu tư mua cổ phần công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên; thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm phương án đầu tư mới, thực hiện khai thác dự án, đầu tư mua / bán tài sản giá trị > 35% vốn điều lệ.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0

Nội dung 13. Tờ trình số 15/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC thông qua Kế hoạch huy động vốn để đầu tư kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau: hợp tác đầu tư, các nguồn tài trợ, BOT.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Nội dung 14. Tờ trình số 16/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

Kết quả Đại hội biểu quyết

	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	Không hợp lệ
Số lượng cổ phần	14,063,478	0	0	0
Tỉ lệ %/tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp	99.89%	0	0	0

Biên bản kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày
Đại hội thông qua Biên bản họp bằng cách giơ thẻ biểu quyết.

BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



TRẦN HUY THẮNG

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TRẦN VĂN TUẤN



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/04/2021.

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC được tổ chức lúc 8 giờ 00 phút vào ngày 26 tháng 04 năm 2021 và kết thúc lúc 12 giờ 30 phút cùng ngày, tại 18 Lê Lai, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai, với tổng số cổ đông và người được ủy quyền tham dự là 58 người, sở hữu và đại diện cho 14,079,158 cổ phần, chiếm 89.11 % tổng số cổ phần biểu quyết của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Sau khi thảo luận và biểu quyết, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Gia Lai CTC tại cuộc họp thường niên năm 2021 đã thống nhất các Quyết nghị như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 02/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

(Tờ trình + Báo cáo kèm theo)



Điều 2. Thông qua Tờ trình số 04/2021/BC-HĐQT về việc thông qua kết quả phương án phát hành tăng vốn điều lệ 2020; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn đã phát hành và triển khai trong năm 2021.

(Tờ trình và Báo cáo kèm theo)

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 05/2021/BC-HĐQT về việc phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

(Tờ trình và Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn sơ bộ kèm theo)

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 06/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và KQKD năm 2020

(Tờ trình kèm theo)

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 07/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 08/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Kế hoạch đầu tư năm 2021.

(Tờ trình và Báo cáo Ban giám đốc kèm theo).

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 09/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Phê duyệt lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 10/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2021. Kế hoạch trích thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc năm 2021.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 11/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và BKS; bầu mới bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC.

(Tờ trình kèm theo)



Điều 10. Thông qua Tờ trình số 12/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Gia lai CTC.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 13/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Thay đổi tên công ty viết bằng tiếng Việt, thay đổi tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài và thay đổi tên công ty viết tắt.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 14/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc phương án thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu không hiệu quả; Đầu tư mua cổ phần công ty cổ phần xã hội Hoàng kim Tây Nguyên; thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm phương án đầu tư mới, thực hiện khai thác dự án, đầu tư mua / bán tài sản giá trị > 35% vốn điều lệ.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 15/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc Kế hoạch huy động vốn để đầu tư kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau: hợp tác đầu tư, các nguồn tài trợ, BOT.

(Tờ trình kèm theo)

Điều 14. Thông qua Tờ trình số 16/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC về việc báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

(Tờ trình và Báo cáo của Ban Kiểm soát kèm theo)

Điều 15. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được thông qua. Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCKNN (thay B/c)
- HNX, VSD (thay B/c)
- HĐQT, BKS, Ban Tổng GD (đề t/h)
- Các cổ đông Công ty
- Lưu VT, HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



TRẦN VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020 như tài liệu đã đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 02/2021/BC-HĐQT

Gia Lai, ngày 1 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa các Quý vị cổ đông

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Gia lai CTC xin trân trọng báo cáo Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2021

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020

Trong năm 2020 thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Gia lai CTC và Quy chế hoạt động của HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp quan trọng.

- Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2020, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2020; rà soát chiến lược phát triển trong những năm trước để xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 -2025; kiện toàn nhân sự lãnh đạo, quản lý của Công ty ;chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu nhân sự, đầu tư nâng cấp hệ thống dịch vụ Khách sạn, Nhà hàng Tre Xanh, Công viên Đồng Xanh.Các Nghị Quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp kinh doanh trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

- Ngoài các phiên họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản chỉ đạo, giải quyết nhiều vấn đề liên quan đến định hướng về quản trị doanh nghiệp và các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời chỉ đạo, quản lý giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị Quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Các cuộc họp, nghị quyết của HĐQT ban hành phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2020

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT định kỳ 1 quý 1 lần theo quy định của Pháp luật và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty. Đối với các phiên họp HĐQT bất thường được tổ chức để thảo luận và quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty nhằm tháo gỡ các khó khăn, các thành viên HĐQT chưa tham gia đầy đủ, chưa có sự nghiêm túc và tập trung cao nhất.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động HĐQT, các thành viên HĐQT đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT cụ thể;

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT theo luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị Quyết, Quyết định, Thông báo HĐQT; chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị Quyết HĐQT; giao nhiệm vụ để các Phòng, Ban trực thuộc HĐQT và Kiểm soát nội bộ phát huy chức năng tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Ngoài những thành viên HĐQT chưa hoàn thành trách nhiệm của mình, những thành viên HĐQT chuyên trách còn lại đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ của Công ty, cùng với HĐQT quản lý giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh, góp phần vào việc duy trì được các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn khó khăn nhất.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý Công ty Cổ phần Gia lai CTC

3.1 Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2019	TH 2020	Tỷ lệ 2019/2020
1. Doanh thu thuần	82.774	133.297	161%
2. Lợi nhuận trước thuế	-8.000	1.209	
3. Lợi nhuận sau thuế	-8.000	1.209	

3.2 Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh 2020

Trong năm 2020, doanh thu ngành nghề kinh doanh chính du lịch khách sạn nhà hàng và lợi nhuận của công ty không đạt so với kế hoạch đề ra chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Công ty đã gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch Covid -19 gây ra và đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh doanh như: lượng khách sụt giảm. Để tháo gỡ và vượt qua khó khăn. Công ty đã phải tìm và triển khai nhiều hướng ở các lĩnh vực mới như thương mại bán buôn, tạo nên tăng trưởng doanh thu.

- Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 như miễn giảm thuế, hạ lãi suất ngân hàng vẫn chưa được giải quyết. Đặc biệt tiền thuê đất năm 2020 tăng hơn 2 lần so với năm 2019.

Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành Công ty cổ phần Gia lai CTC đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy chế nội bộ của Công ty cũng như các quyết định của HĐQT

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020

4.1 Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2020

Tuân thủ đúng quy định theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Trong năm 2020 không chi trả thù lao cho HĐQT.

4.2 Về chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020

Tuân thủ theo Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS và Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Cp Gia lai CTC.

5. Chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020:

Tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020; HĐQT đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội

II. Kết quả thực các nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, cụ thể ;

1. Tờ trình số: 01/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng Quản trị về việc sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Gia Lai CTC, thay đổi người đại diện trước pháp luật.

HĐQT đã tiến hành sửa đổi điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gia lai CTC, thay đổi người đại diện pháp luật.

2. Tờ trình số: 02/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

HĐQT đã ban hành Quy chế quản trị nội bộ của công ty và thành lập các phòng ban chuyên môn nhằm thực hiện tốt Quy chế quản trị nội bộ trong toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc.

3. Tờ trình số: 03A/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2020 – 2025 của Công ty cổ phần Gia lai CTC và Tờ trình số: 03B/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về việc bầu mới thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2020 – 2025.

HĐQT, Ban Kiểm soát đã tổ chức họp buổi đầu tiên ngay khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và bầu ra Chủ tịch HĐQT của công ty là ông Trần Văn Tuấn, Trưởng ban Kiểm soát là ông Nguyễn Văn Chệch cũng như thành lập các ban chuyên trách hỗ trợ HĐQT triển khai các công việc đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua. Ban hành các nghị quyết, quyết định phân công công việc nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

4. Tờ trình số: 05/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và Tờ trình số: 06/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về việc Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2019.

HĐQT đã triển khai vào thực hiện đúng theo nội dung tờ trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua về chi tiết nội dung phân phối lợi nhuận năm 2019, quyết toán cụ thể và chi trả thù lao HĐQT và ban Kiểm soát năm 2019: 114.075.000 đồng (số tiền này đã được tạm trước ngày 14/7/2020); Và thực hiện không tạm ứng cũng như chi trả thù lao HĐQT, BKS tiếp nữa. Quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2019: không trích thưởng.

5. Tờ trình số: 07/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020.

HĐQT đã tiến hành chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội là công ty thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2020.

6. Tờ trình số: 08/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được HĐQT xem xét và lập phương án nâng cấp Khu A Khách sạn Tre xanh và đầu tư cải tạo Công viên Đồng Xanh, đầu tư các loại hình dịch vụ vui chơi giải trí, đặc biệt xem xét phương án phát triển loại hình nghỉ dưỡng Homestay tại Công Viên Đồng Xanh.

7. Tờ trình số: 09/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về việc ủy quyền cho HĐQT thành lập các công ty TNHH Một thành viên.

Trong năm 2020 chưa thực hiện nội dung này.

8. Tờ trình số: 10/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về phương án phát hành tăng vốn điều lệ. HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện triển khai phương án tăng vốn điều lệ của Công ty theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. (Báo cáo chi tiết kết quả Chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ được báo cáo riêng trong Đại hội này).

9. Tờ trình số: 12/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về kế hoạch huy động vốn để đầu tư kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau: hợp tác đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp, “các giao dịch liên quan” về việc mua bán hàng hóa, giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản, các nguồn tài trợ, BOT.

HĐQT đã theo sát, giám sát và chỉ đạo các hoạt động mua bán hàng hóa (giao dịch liên quan) của các đối tác, bạn hàng nhằm tăng tối đa lợi nhuận. Tổng giá trị giao dịch : 86 tỷ 250 triệu đồng.

10. Tờ trình số: 13/TT-ĐHĐCĐ/CTC của Hội đồng quản trị về việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm phương án đầu tư mới, thực hiện khai thác dự án, đầu tư mua/ bán tài sản giá trị >35% vốn điều lệ.

Trong năm 2020 chưa triển khai thực hiện được nội dung của Tờ trình này.

III. Báo cáo tình hình quản trị Công ty Cổ phần Gia lai CTC năm 2020:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quản trị quốc tế tốt nhất, kết hợp sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2020, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, liên tiếp xảy ra .Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo linh hoạt, hiệu quả thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch kinh doanh, nhiệm vụ đúng nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua.

Các báo cáo tình hình quản trị của Công ty trong năm được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung chi tiết Báo cáo tình hình quản trị năm 2020 cũng đã công bố tại Báo cáo thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Gia lai CTC.

Với vai trò định hướng, quản lý và giám sát toàn diện về các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo các phòng ban chuyên môn chỉ đạo thực hiện tiết kiệm chi phí, ban hành các quy định và định mức chi phí cụ thể cho từng đơn vị theo phương châm chi phí thật hợp lý phù hợp với tình hình kinh

doanh của từng đơn vị. Thành lập các phòng ban chuyên môn, ban kiểm kê tài sản, có trách nhiệm thực hiện các công việc kiểm tra giám sát hàng hóa, vật tư, thiết bị tránh để hàng hóa tồn kho, lập quy trình đặt mua hàng hóa, thực hiện việc báo cáo kiểm kê định kỳ.

Thông báo đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Năm 2021, HĐQT nhận định thị trường dịch vụ, du lịch trong năm nay vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do dịch Covid-19 chưa hoàn toàn chấm dứt. HĐQT thống nhất một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Gia lai CTC, báo cáo và trình ĐHĐCĐ năm 2021 xem xét thông qua, cụ thể như sau:

1. Kế hoạch kết quả kinh doanh năm 2021:

DVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2020	KH 2021
Doanh thu	133.297	450.000
Lợi nhuận trước thuế	1.209	8.500
Lợi nhuận sau thuế	1.209	5.200

2. Phương hướng thực hiện:

Trong năm 2021, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ lấy ý kiến hàng Quý theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. HĐQT tiếp tục phát huy vai trò của các thành viên HĐQT, các phòng ban trực thuộc HĐQT để tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến công tác nhân sự quản lý, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát thông qua các hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, bảo toàn vốn và tối ưu hóa các chi phí hoạt động để mang lại hiệu quả cho Công ty và cổ đông

HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2021 cụ thể như sau:

* **Thứ nhất**, triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021 và bám sát chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 thông qua triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm trong toàn Công ty.

* **Thứ hai**, tiếp tục phát huy những nền tảng đã xây dựng, HĐQT tập trung “**đầu tư có chiều sâu**” trong đó tập trung đến các vấn đề; (i) Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cấp Khách sạn Tre Xanh, đầu tư thêm các hạng mục vui chơi giải trí, dịch vụ ẩm thực và phát triển loại hình du lịch Homestay tại Công viên Đồng Xanh; (ii) Đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin theo quy chuẩn vào quy trình quản lý trong toàn công ty; (iii) Đầu tư phát triển nguồn nhân lực có trình độ; (iiii) Kiện toàn hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực kiểm toán, kiểm tra, kiểm soát nội bộ trong toàn Công ty;

* **Thứ ba**, tăng cường năng lực tài chính của Công ty để thực hiện tốt các chức năng đầu tư vốn vào lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các ngành nghề kinh doanh mới tiềm năng

nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thích nghi với tình hình mới.

Kính thưa quý vị,

Các mục tiêu CTC đặt ra cho năm 2021 được xác định dựa trên thực tế tại thời điểm hiện nay của nền kinh tế toàn cầu và những khó khăn của ngành du lịch Việt nam trước đại dịch Covid -19. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với sự đồng thuận, ủng hộ và tín nhiệm của các cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình để góp phần vào sự thành công chung của Công ty, nâng cao giá trị đầu tư cho Quý cổ đông theo sứ mệnh đã đề ra.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gia lai CTC, xin chân thành cảm ơn các Quý vị Cổ đông đã tin tưởng gắn bó cùng Công ty trong những năm qua.

Chúc các Quý vị Cổ đông và các vị đại biểu mạnh khỏe và hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi gửi:

- Ban Kiểm soát
- Quý cổ đông
- HĐQT
- VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

Số: 04/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC

Gia Lai, ngày 1 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả phương án phát hành tăng vốn điều lệ 2020; Điều chỉnh phương án sử dụng vốn đã phát hành và triển khai trong năm 2021.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 2020 số: 01/2020/BB-ĐHĐCĐ/CTC, Ngày 14/7/2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/CTC Ngày 14/7/2020;
- Căn cứ Tờ trình số 10/TT-ĐHĐCĐ/CTC đã được Đại hội đồng Cổ đông 2020 thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2020;
- Căn cứ Quyết định HĐQT số 03/2020/NQ-HĐQT-CTC ngày 20/9/2020 V/v: triển khai thực hiện phương án tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông 2020 thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình thực tế và Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021;

1. Hội đồng Quản trị Công ty Kính trình Đại hội thông qua: **Điều chỉnh Phương án phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2020; Kết quả phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ tăng vốn Điều lệ trong năm 2020; chi tiết như sau:**

S T T	Nội dung	Phương án ĐHĐCĐ 2020 thông qua	Phương án HĐQT ĐIỀU CHỈNH Tháng 9/2020	Kết quả thực hiện
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Gia lai CTC	Công ty Cổ phần Gia lai CTC	Công ty Cổ phần Gia lai CTC
2	Mã CK:	CTC	CTC	CTC
3	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng / 1 cổ phiếu	10.000 đồng / 1 cổ phiếu	10.000 đồng / 1 cổ phiếu
5	Vốn điều lệ trước khi phát hành	87.999.260.000 đồng	87.999.260.000 đồng	87.999.260.000 đồng
6	Số cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành	8.799.926 cổ phiếu	8.799.926 cổ phiếu	8.799.926 cổ phiếu
7	Giá cổ phiếu chào bán thành công	10.000 đồng / 1 cổ phiếu	10.000 đồng / 1 cổ phiếu	10.000 đồng / 1 cổ phiếu
8	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm thành công	22.000.000 cổ phiếu (Hạn chế giao dịch 1 năm kể từ ngày hoàn thành chào bán)	7.000.000 cổ phiếu (Hạn chế giao dịch 1 năm kể từ ngày hoàn thành chào bán)	7.000.000 cổ phiếu (Hạn chế giao dịch 1 năm kể từ ngày hoàn thành chào bán)
9	Tổng giá trị phát hành	220.000.000.000 đồng	70.000.000.000 đồng	70.000.000.000 đồng
10	Vốn điều lệ công ty sau khi phát hành	307.999.260.000 đồng	157.999.260.000 đồng	157.999.260.000 đồng
11	Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành	15.799.926 cổ phiếu	15.799.926 cổ phiếu	15.799.926 cổ phiếu
12	Thời gian thực hiện	Tháng 12/2020	Quý 4/2020	Tháng 12/2020
13	Đối tượng chào bán cổ phiếu			
	- Công ty CP Berlays Holdings	9.500.000 cổ phiếu	4.600.000 cổ phiếu	4.600.000 cổ phiếu
	- Công ty CP Thái Dương Holding	9.500.000 cổ phiếu	0 cổ phiếu	0 cổ phiếu
	- Ông Nguyễn Đắc Tuấn	600.000 cổ phiếu	0 cổ phiếu	0 cổ phiếu
	- Ông Nguyễn Mạnh Huỳnh – Tổng Giám đốc Công ty CP Gia lai CTC	800.000 cổ phiếu	800.000 cổ phiếu	800.000 cổ phiếu
	- Ông Nguyễn Văn Chêch – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Gia lai CTC	800.000 cổ phiếu	800.000 cổ phiếu	800.000 cổ phiếu
	- Ông Trần Minh Tú – Em trai Chủ tịch HĐQT Công ty CP Gia lai CTC	800.000 cổ phiếu	800.000 cổ phiếu	800.000 cổ phiếu

2. Hội đồng Quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Thực tế/tiến độ sử dụng vốn phát hành thành công trong năm 2020 và 2021 chi tiết như sau:

STT	Phương án sử dụng	Tổng chi phí dự kiến (tạm tính)	Phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến	Thực tế sử dụng vốn tính đến ngày 20/4/2021	Số tiền còn chưa sử dụng hết
1	Đầu tư nâng cấp Khách sạn Tre xanh	50	38	38	0
2	Đầu tư, cải tạo nâng cấp công viên Đồng Xanh	10	10	10	0
3	Nâng cấp, sửa chữa và bổ sung vốn cho hệ thống siêu thị	12	12	0	12
4	Bổ sung vốn lưu động cho công ty	10	10	10	0
	Tổng cộng	82	70	58	12

Bảng kê chi tiết các hạng mục sử dụng vốn phát hành: (Chi tiết theo báo cáo sử dụng vốn đính kèm)

3. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ tăng vốn năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của công ty cổ phần Gia lai CTC thông qua.

STT	Phương án sử dụng	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành được ĐHĐCD 2020 thông qua	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành HĐQT điều chỉnh Tháng 9/2020	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành điều chỉnh - HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua	Thực tế sử dụng vốn tính đến ngày 20/4/2021	Số tiền còn chưa sử dụng hết
1	Đầu tư nâng cấp Khách sạn Tre xanh	50 tỷ	38 tỷ	38 tỷ	38 tỷ	0
2	Đầu tư, cải tạo nâng cấp công viên Đồng Xanh	10 tỷ	10 tỷ	10 tỷ	10 tỷ	0
3	Nâng cấp, sửa chữa và bổ sung vốn cho hệ thống siêu thị	12 tỷ	12 tỷ	2 tỷ	0	12
4	Đầu tư vào công ty chuyên doanh về thực phẩm, ăn uống, dịch vụ tiệc,...	48 tỷ	0	0		
5	Đầu tư vào công ty Bất động sản để phát triển hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng	90 tỷ	0	0		
6	Bổ sung vốn lưu động cho công ty	10 tỷ	10 tỷ	20 tỷ	10	0
	Tổng cộng	220 tỷ	70 tỷ	70 tỷ	58 tỷ	12 tỷ

a. Lý do điều chỉnh:

- Hệ thống siêu thị sách kinh doanh không hiệu quả.
- Tập trung đầu tư vào các điểm đang làm ăn tốt. Tìm giải pháp cho các siêu thị hoạt động kém hiệu quả.
- Công ty đang thiếu vốn lưu động để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh do đại dịch Covid-19 và do các khoản đầu tư sản xuất kinh doanh những năm trước kém hiệu quả

b. Thời gian thực hiện sử dụng vốn theo phương án điều chỉnh: Quý 2 năm 2021

c. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành chào bán riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2020 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung liên quan đến phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn như sau:

- Xây dựng và quyết định phương án sử dụng vốn theo phương án điều chỉnh đã báo cáo ở mục 3 tờ trình này.
- Lựa chọn thời điểm thực hiện điều chỉnh phương án điều chỉnh sử dụng vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Lập hồ sơ báo cáo phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành tăng vốn điều lệ theo hình thức chào bán riêng lẻ năm 2020; báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, ĐHCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án sử dụng vốn (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án sử dụng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc điều chỉnh mục đích sử dụng vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI
CTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *MCK/2021/CTC*

(V/v: Báo cáo tiến độ sử dụng vốn)

Gia lai, ngày 5 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO
TIẾN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN
CHỨNG KHOÁN RIÊNG LẺ**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông - Công ty cổ phần Gia lai CTC

I. CHỨNG KHOÁN CHÀO BÁN RIÊNG LẺ

- Tên chứng khoán chào bán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gia Lai CTC (CTC).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán chào bán: 7.000.000 cổ phiếu (*Bảy triệu cổ phiếu*).
- Tổng số lượng vốn huy động: 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng*).
- Ngày bắt đầu chào bán: 30/11/2020
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 01/12/2020

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN HUY ĐỘNG TỪ ĐỢT CHÀO BÁN RA CÔNG CHỨNG

1. Phương án sử dụng:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: 70.000.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty sử dụng như sau:

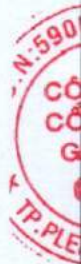
STT	Phương án sử dụng	Phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành
1	Đầu tư nâng cấp Khách sạn Tre xanh	38 tỷ đồng
2	Đầu tư, cải tạo nâng cấp công viên Đồng Xanh	10 tỷ đồng
3	Nâng cấp, sửa chữa và bổ sung vốn cho hệ thống siêu thị	12 tỷ đồng
4	Bổ sung vốn lưu động cho công ty	10 tỷ đồng
Tổng cộng		70 tỷ đồng

2. Tiến độ sử dụng vốn thu được tính đến ngày 31/03/2021:

2.1.Đầu tư nâng cấp Khách sạn Tre xanh:

(ĐVT: Đồng)

STT	Nội dung	Số tiền	Khối lượng thực hiện
1	THAY TRẦN, SƠN TƯỜNG, TRẦN, ÓP + LÁT GẠCH NỀN KHU VỆ SINH, LÁT GỖ PHÒNG Ờ, THAY CỬA, THIẾT BỊ VỆ SINH, GIƯỜNG, TỦ KHU A; SƠN TRẦN TẦNG 5,6 KHU B; PHÁ DỠ BỒN HOA TẦNG 8	11.537.034.246	- Tổng khối lượng đã nghiệm thu thi công: 41.039.758.000đồng. + Hạn mục thi công thay trần, sơn tường, trần, ốp + lát gạch nền khu vệ sinh, lát gỗ phòng ờ, thay cửa, thiết bị vệ sinh, giường, tủ khu A, sơn trần tầng 5,6 khu B, phá dỡ bồn hoa tầng 8 đã thực hiện xong và đang thực hiện công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng tổng số tiền là: 11.537.034.246đồng.
2	CHỐNG THẨM MÁI; SƠN, CHỐNG THẨM TƯỜNG NGOÀI NHÀ; LÁT SÂN, ALU MẶT TIỀN, CÔNG HÀNG RÀO	9.855.911.970	+ Hạn mục chống thấm mái, sơn chống thấm tường ngoài nhà, lát sân, Alu mặt tiền, công hàng rào đã thực hiện xong và đang thực hiện công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng tổng số tiền là: 9.855.911.970đồng.
3	CẢI TẠO TẦNG TRỆT, TẦNG 4, TẦNG 8	29.089.649.206	+ Hạn mục cải tạo tầng trệt, tầng 4, tầng 8 khối lượng đã thực hiện: 19.646.811.784đồng, khối lượng còn lại chưa nghiệm thu là: 9.442.837.422đồng. (Căn cứ: Hợp đồng thi công số:



		<p>02062020/HĐTC/HP- CTC ký ngày 01/06/2020 được ký giữa Công ty TNHH TM Kỹ Thuật Hoàng Phước và Công ty Cổ phần Gia Lai CTC. Hóa đơn thi công số: 0000340; 0000341; 0000342; 0000343; 0000344; 0000346; 0000347; 0000349; 0000350. Hợp đồng thi công số: 010907- 2020/HĐTC/TMT- CTC ký ngày 09/07/2020 được ký giữa Công ty Cổ phần VNCOOP và Công ty Cổ phần Gia Lai CTC. Hóa đơn thi công số: 0000008; 0000011; 0000012; 0000014. Hợp đồng thi công số: 013008- 2020/HĐTC/TMT- CTC ký ngày 30/08/2020 và phụ lục hợp đồng số: 010211- 2020/PLHĐ ký ngày 01/11/2020 được ký giữa Công ty Cổ phần VNCOOP và Công ty Cổ phần Gia Lai CTC. Hóa đơn thi công số: 0000008; 0000011; 0000012; 0000014; 0000049; 0000044; 0000043; 0000061).</p>
	Tổng	50.482.595.422

1230
NG
PH
IA LA
CTC
KHU-T

2.2. Đầu tư nâng cấp cải tạo Công viên Đồng xanh:

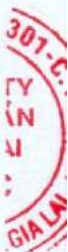
STT	Nội dung	Số tiền	Khối lượng thực hiện
1	LÁT ĐÁ SÂN TRƯỚC, QUẢNG TRƯỜNG VÀ CÁC LỐI ĐI	3.645.148.100	+ Hạn mục lát đá sân trước, quảng trường và các lối đi đang trong giai đoạn thực hiện chưa quyết toán nghiệp thu do tác động của dịch chưa thể thi công được.
2	CHỐNG THẨM MÁI; SƠN, CHỐNG THẨM, SỬA NHÀ HÀNG, PHÒNG NGHỈ, THIẾT BỊ, CẢI TẠO LÒNG HỒ VÀ CẢNH QUAN XUNG QUANH HỒ	9.855.911.970	+ Hạn mục chống thấm mái, sơn chống thấm, sửa nhà hàng, phòng nghỉ, thiết bị, cải tạo lòng hồ và cảnh quan xung quanh hồ khối lượng đã thực hiện: 2.800.000.000đồng, khối lượng còn lại là: 7.055.911.970đồng. (Căn cứ: Hợp đồng thi công số: 0907-2020/HĐTC/VNC-CTC ký ngày 09/07/2020 được ký giữa Công ty Cổ phần VNCOOP và Công ty Cổ phần Gia Lai CTC. Hóa đơn thi công số: 0000043).
Tổng		10.136.734.300	

2.3 Nâng cấp, sửa chữa và bổ sung vốn cho hệ thống siêu thị:

Công ty đang thực hiện giai đoạn xem xét dự toán, bảng vẽ thiết kế với nhà thầu thi công để đi đến ký kết hợp đồng thi công sửa chữa khối nhà sách, dự kiến thời gian hoàn thành là trong quý 2 năm 2021. Nguyên nhân không theo dự kiến hoàn thành theo phương án phát hành là do cuối năm 2020 và đầu năm 2021 dịch bệnh Covid – 19 tái phát lại ảnh hưởng đến công tác thi công của Nhà thầu thi công.

2.4 Bổ sung vốn lưu động:

Sau khi thu được nguồn tiền từ đợt phát hành, Công ty đã bổ sung vốn lưu động, Tăng cường vốn lưu động để bổ sung hàng hóa tại hệ thống siêu thị sách của công ty do vậy doanh số hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tăng và đặc



biệt là quý 4/2020, nhà cung cấp giảm giá bán, nâng cao hiệu quả kinh doanh giá vốn thấp. Mở rộng kinh doanh các dịch vụ vui chơi giải trí cho người dân tại tỉnh Pleiku và các tỉnh lân cận, xây dựng chương trình sự kiện với: Lễ hội vùng miền, lễ hội hiện đại, và các dịch vụ nghỉ ngơi tham quan tại chỗ của Công ty trong khuôn viên Công viên Đồng xanh.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC



Chủ tịch HĐQT

Trần Văn Tuấn

C.P

Số: 05/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC

Gia Lai, ngày 1 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty;

Để có đủ nguồn vốn tài trợ cho các dự án mà Công ty cổ phần Gia lai CTC đang có kế hoạch triển khai, Hội đồng quản trị công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ trong năm 2021 và/ hoặc Quý 1 năm 2022. (Phương án phát hành sơ bộ đính kèm)

Tổ chức phát hành:	CTCP GIA LAI CTC
Mã chứng khoán:	CTC
Loại cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	15.799.926 cổ phiếu.
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	Không quá 150.000.000.000 (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	15.000.000 cổ phiếu
Giá chào bán dự kiến	10.000 đồng/cổ phiếu
Phương thức phát hành	Chào bán trực tiếp
Thời gian phát hành	Dự kiến trong năm 2021 hoặc Quý 1/2022
Đối tượng phát hành	Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư, các

nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và nhà đầu tư chiến lược

Các nhà đầu tư gồm:

Khối lượng chào bán dự kiến

1. Công ty cổ phần Du lịch Vietourist (Nhà đầu tư chiến lược) 6.000.000 cổ phiếu

Giấy ĐKKD: 0311273634

Cấp ngày: 26/10/2011 (Thay đổi lần 12: 12/8/2020)

Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh

2. Công ty TNHH Thương mại Xúc tiến Đầu tư Phong Thái Thịnh 4.900.000 cổ phiếu

Giấy ĐKKD: 3702632799

Cấp ngày: 9/1/2018 (Thay đổi lần 2: 7/7/2020)

Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư Tỉnh Bình Dương

3. Trần Thị Bình 1.350.000 cổ phiếu

CCCD: 044187003738

Cấp ngày: 17/2/2020

Nơi cấp: CT CCSQLHC về TTXH

4. Hoàng Thị Hoa 1.350.000 cổ phiếu

CMTND: 281355542

Cấp ngày: 3/10/2018

Nơi cấp: Bình Dương

5. Trần Văn An 1.300.000 cổ phiếu

CMTND: 271974969

Cấp ngày: 14/8/2020

Nơi cấp: Đồng Nai

6. Nguyễn Quốc Hiệp 100.000 cổ phiếu

CCCD: 001072006740

Cấp ngày: 22/12/2015

Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQLCT VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ

Mục đích sử dụng vốn:

Số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến như sau:

- **Nâng cấp khách sạn Tre xanh thành khách sạn 4 sao gia đoạn 2:**
 - + Cải tạo làm mới phòng VIP (35 phòng) tại Khu B
 - + Hệ thống dịch vụ bề bới đạt chuẩn 4 sao
 - + Khu tập Gym
 - + Đầu tư mới Đại sảnh tiếp đón lễ tân Tầng G Khu B trung tâm
 - + Đầu tư mới Khu vực Buffet; Nâng cấp hệ thống Nhà hàng: tầng 1+2+3
- **Nâng cấp Công viên Đồng Xanh Giai đoạn 2:**
 - + Xây dựng mới sân tập luyện Golf và thiết bị máy móc luyện tập;
 - + Xây mới nhà và kinh doanh dịch vụ Homestay (dự kiến 20 nhà);



- + Cải tạo nâng cấp nhà hàng Lá Xanh, nhà hàng Hương Rừng;
- + Nạo vét hồ, làm đày, trồng cây cảnh quan;
- + Cải tạo nâng cấp Quảng trường

- **Bổ sung vốn lưu động.**

- **Đầu tư tài chính:**

Mua cổ phần Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên

* Số ĐKKD: 5901054923

Nơi Cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Gia Lai

Ngày cấp lần đầu: 23/2/2017 (Thay đổi lần 4: 21/12/2020)

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

* Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 9/5/2018 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh; Về việc cho Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên thuê 179,95 ha đất để trồng rừng sản xuất tại xã Hà Đông, Huyện Đak Đoa.

* Quyết định số: 42/QĐ-UBND ngày 9/5/2018 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh; Về việc thu hồi 237,64 ha đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Đak Đoa và cho Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên thuê đất để trồng rừng sản xuất tại xã Hà Đông, Huyện Đak Đoa.

Phương án Đầu tư mua cổ phần

Tên cổ phiếu mua: Công ty Cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

Giá Mua cao nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu. (Mua theo mệnh giá vốn điều lệ của công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên)

Số lượng cổ phiếu dự kiến Mua cao nhất: 3.000.000 cổ phiếu.

Thời gian Mua: Dự kiến trong năm 2021, Quý 1+2 năm 2022 sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:

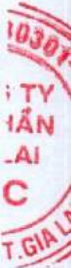
Cổ phiếu phát hành không được mua hết (nếu có) sẽ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối tiếp cho các đối tượng khác trong danh sách Nhà đầu tư phát hành tại mục "Đối tượng phát hành" theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty với giá không thấp hơn giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phần.

Tổng số vốn tối thiểu cần huy động từ đợt phát hành dự kiến là 150 tỷ đồng. Trong trường hợp cổ phần không bán được hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn, đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn và hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty, hoặc sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp số vốn còn thiếu.

Quy định hạn chế chuyển nhượng:

Toàn bộ số cổ phần (9.000.000 cổ phiếu) chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (1) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Toàn bộ số cổ phần (6.000.000 cổ phiếu) chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng ba (3) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và quyết định phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ
- Lựa chọn thời điểm thực hiện phương án phát hành cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu
- Chủ động sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công.
- Xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có);
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHQĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

C.T.C.P

GIALAI CTC
CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC



PHƯƠNG AN

PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021
(Tăng vốn từ 157.999.260.000 đồng lên 307.999.260.000 đồng)

Gia Lai, tháng 10/2021

PHƯƠNG AN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2021
(Kèm theo Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCD/CTC ngày 1/4/2020)

I. Thông tin về Doanh nghiệp phát hành:

Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC**
- Tên tiếng Anh: **CTC GIALAI JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **GIALAI CTC**
- Địa chỉ: **18 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Gia Lai.**
- Điện thoại: **(0269) 3824 332**
- **Vốn Điều lệ hiện tại: 157.999.260.000 VND**

(Một trăm năm mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

- **Số lượng cổ phần đã phát hành tính đến thời điểm hiện tại: 15.799.926 cổ phần**
- **Số lượng cổ phần đang lưu hành tính đến thời điểm hiện tại: 15.799.926 cổ phần**
- **Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần**
- **Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng ./.)**
- **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900230301 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai, cấp lần đầu ngày 28/12/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 4/12/2020.**
- **Mã chứng khoán: CTC**
- **Sàn giao dịch: HNX**

*** Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:**

- **Kinh doanh nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: mã 5610;**
- **Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán phim ảnh và băng hình, mua bán quà lưu niệm), mã 4773;**
- **Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết khách sạn, mã 5510;**
- **Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề. Chi tiết: dịch vụ karaoke, mã 9321;**
- **Quảng cáo, mã 7310;**
- **Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Mua bán rượu, bia sản xuất trong nước và nhập khẩu, mã 4633;**
- **Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Chi tiết: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước, mã 4634;**
- **Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách theo hợp đồng, mã 4932;**
- **Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải khách bằng taxi, mã 4931;**
- **Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, mã 9610;**
- **Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, mã 4641**
- **Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp, mã 0150;**
- **Chăn nuôi khác, mã 0149;**
- **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê mặt bằng kinh doanh, mã 6810;**

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: dịch vụ karaoke, kinh doanh dịch vụ văn hóa vui chơi giải trí, mã 9329;
 - Giáo dục tiểu học, mã 8520;
 - Giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông, mã 8531;
 - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: kinh doanh và phát hành sách, văn hóa phẩm, dụng cụ thể thao, mỹ thuật; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
 - Mua bán hàng tiêu dùng, gia dụng và điện máy; Kinh doanh ảnh màu, điện tử, vật tư ngành ảnh, mã 4649;
 - Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh, mua bán đồ chơi trẻ em, mã 4764;
 - Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán buôn các loại thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh, mã 4722;
 - Xuất bán sách. Chi tiết: Phát hành xuất bản phẩm, mã 5811
 - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, mã 4632;
 - Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác, mã 7729;
 - Vận tải hành khách đường thủy nội bộ, mã 5021;
 - Điều hành tour du lịch. Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, dịch vụ quảng cáo mã 7912;
 - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ điện thoại cố định, di động, máy nhắn tin, máy bộ đàm, mã 4741.
 - Kinh doanh cho thuê mặt bằng kinh doanh;
 - Các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- II. Cơ sở pháp lý của việc phát hành.**
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
 - Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
 - Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
 - Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
 - Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
 - Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty;

III. Phương án phát hành và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.

1. Thông tin chung của đợt phát hành cổ phiếu (chào bán cổ phiếu riêng lẻ) tăng vốn điều lệ:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Gia lai CTC
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng ./.)
 - Khối lượng phát hành: 15.000.000 cổ phần.
- Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 nhà đầu tư và các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược chi tiết tại mục “Đối tượng phát hành”*
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành (tính theo mệnh giá): 150.000.000.000 đồng.
(Một trăm năm mươi tỷ đồng)
 - Vốn điều lệ của Công ty trước khi phát hành: 157.999.260.000 đồng
 - Vốn điều lệ của Công ty sau khi phát hành (dự kiến) 307.999.260.000 đồng.
(Ba trăm linh bảy tỷ chín trăm chín mươi chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)
 - Thời gian dự kiến phát hành: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận. Dự kiến Quý 4/2020 / hoặc Quý 1 năm 2021.

2. Phương án phát hành:

- Khối lượng chào bán: 15.000.000 cổ phiếu (Mười năm triệu cổ phiếu)
- Giá chào bán dự kiến (theo mệnh giá): 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá): 150.000.000.000 đồng
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ trực tiếp cho nhà đầu tư
- Đối tượng phát hành: *Chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư dưới đây:*

S T T	Tên Nhà Đầu tư	Số lượng (cổ phần)	Đối tượng chào bán	Quan hệ với TV HDQT, NKS và Ban giám đốc	Giá chào bán (VNĐ)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng
1	Công ty cổ phần Du lịch Vietourist Giấy ĐKKD: 0311273634 Cấp ngày: 26/10/2011 (Thay đổi lần 12: 12/8/2020) Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh	6.000.000 cổ phiếu	Nhà đầu tư chiến lược	Đồng Chủ tịch HĐQT của 2 công ty.	10.000	3 năm
2	Công ty TNHH Thương mại Xúc tiến Đầu tư Phong Thái Thịnh	4.900.000 cổ phiếu	Nhà đầu tư	Không	10.000	1 năm

	Giấy ĐKKD: 3702632799 Cấp ngày: 9/1/2018 (Thay đổi lần 2: 7/7/2020) Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư Tỉnh Bình Dương					
3	Trần Thị Bình CCCD: 044187003738 Cấp ngày: 17/2/2020 Nơi cấp: CT CCSQLHC về TTXH	1.350.000 cổ phiếu	Nhà đầu tư	Không	10.000	1 năm
4	Hoàng Thị Hoa CMTND: 281355542 Cấp ngày: 3/10/2018 Nơi cấp: Bình Dương	1.350.000 cổ phiếu	Nhà đầu tư	Không	10.000	1 năm
5	Trần Văn An CMTND: 271974969 Cấp ngày: 14/8/2020 Nơi cấp: Đồng Nai	1.300.000 cổ phiếu	Nhà đầu tư	Không	10.000	1 năm
6	Nguyễn Quốc Hiệp CCCD: 001072006740 Cấp ngày: 22/12/2015 Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQLCT VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ	100.000 cổ phiếu	Nhà đầu tư	Không	10.000	1 năm
7	Tổng cộng	15.000.000 cổ phiếu				

* **Nhà đầu tư chiến lược:** được đánh giá lựa chọn bởi các tiêu chí sau:

Có năng lực về tài chính

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch: là những công ty lữ hành trong nước và ngoài nước, có khả năng đóng góp các lợi ích về mặt kinh doanh du lịch khách sạn cho công ty.

Có mạng khách hàng rộng khắp toàn quốc và mở rộng ra thị trường quốc tế.

Cam kết nắm giữ lâu dài (hạn chế chuyển nhượng 3 năm)

Quy định hạn chế chuyển nhượng:

Toàn bộ số cổ phần (9.000.000 cổ phiếu) chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một (1) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Toàn bộ số cổ phần (6.000.000 cổ phiếu) chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng ba (3) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- **Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến:**
Cổ phiếu phát hành không được mua hết (nếu có) sẽ ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối tiếp cho các đối tượng khác trong danh sách Nhà đầu tư phát hành và theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty với giá không thấp hơn giá chào bán là 10.000 đồng/ cổ phần.

Tổng số vốn tối thiểu cần huy động từ đợt phát hành dự kiến là 70 tỷ đồng. Trong trường hợp cổ phần không bán được hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh phương án sử dụng vốn, đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn và hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty, hoặc sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp số vốn còn thiếu.

- **Thời gian chào bán:**

Dự kiến trong Quý 4/2021/ hoặc Quý 1/2022, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán.

- **Phương pháp xác định giá chào bán:**

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020: 7.558 đồng / 1 cổ phiếu

Giá chào bán: 10.000 đồng/1 cổ phiếu

- Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn.**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là: 150.000.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được Công ty sử dụng như sau:

S T T	Phương án sử dụng	Phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến	Tiến độ sử dụng vốn từ đợt phát hành dự kiến
1	Nâng cấp khách sạn Tre xanh thành khách sạn 4 sao giai đoạn 2	43 tỷ đồng	Số tiền: 43 tỷ Thời gian: quý 4/2021 - quý 1+2/2022
2	Nâng cấp Công viên Đồng Xanh Giai đoạn 2	67 tỷ đồng	Số tiền: 67 tỷ Thời gian: quý 4/2021 – năm 2022
3	Bổ sung vốn lưu động	10 tỷ đồng	Số tiền: 10 tỷ Thời gian: quý 4/2021 - quý 1/2022
4	Đầu tư tài chính (Mua cổ phần công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên)	30 tỷ đồng	Số tiền: 30 tỷ Thời gian: quý 3+4/2021- quý 1/2022
Tổng cộng		150 tỷ đồng	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch chi tiết về việc sử dụng vốn, điều chỉnh số tiền sử dụng cho từng mục đích sử dụng vốn và/hoặc thay đổi/điều chỉnh phương án sử dụng vốn so với phương án nêu trên để đảm bảo

phù hợp tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

IV. Sửa đổi điều lệ theo quy mô vốn mới tăng thêm sau khi hoàn tất đợt phát hành
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Mục IV Điều lệ Công ty cổ phần Gia lai CTC năm 2021 theo quy mô vốn mới sau khi hoàn tất đợt phát hành.

V. Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

VI. Ủy quyền
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung liên quan đến đợt phát hành như sau:

- Xây dựng và quyết định phương án chi tiết chào bán cổ phiếu, bao gồm cả việc bổ sung chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp, có lợi nhất để triển khai phương án chào bán; và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông. Lựa chọn thời điểm thực hiện phương án phát hành cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương án tăng vốn điều lệ, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước, tiến hành trình các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét chấp thuận và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo quy định.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu
- Chủ động sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong cuộc họp gần nhất.
- Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thành công.
- Xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có);
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;

- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC CHÀO BÁN

TT	Tên cổ đông	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ	ĐKKD/CMND/ CCCD	Tổng số cổ phiếu trước khi chào bán	Tỷ lệ sở hữu/VĐL trước đợt phát hành	Cổ phiếu mua thêm	Giá mua (VNĐ)	Tổng giá trị mua (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL sau khi mua thêm
1	Công ty cổ phần Du lịch Vietourist		21 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Giấy ĐKKD: 0311273634 Cấp ngày: 26/10/2011 (Thay đổi lần 12: 12/8/2020) Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh	0	0%	6.000.000	10.000	60.000.000.000 0	3,48%
2	Công ty TNHH Thương mại Xúc tiến Đầu tư Phong Thái Thịnh			Giấy ĐKKD: 3702632799 Cấp ngày: 9/1/2018 (Thay đổi lần 2: 7/7/2020) Nơi cấp: Sở KH và Đầu tư Tỉnh Bình Dương	0	0%	4.900.000	10.000	49.000.000.000 0	15,9%
3	Trần Thị Bình	21/8/1987	La Hà Nam, Quảng Văn, Tx Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình	CCCD: 044187003738 Cấp ngày: 17/2/2020 Nơi cấp: CT CCSQLHC và TTXH	0	0%	1.350.000		13.500.000.000 0	4,38%
4	Hoàng Thị Hoa	6/2/1987	Phường Tân Đông Hiệp, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	CMTND: 281355542 Cấp ngày: 3/10/2018 Nơi cấp: Bình Dương	0	0%	1.350.000		13.500.000.000 0	4,38%



5	Trần Văn An	12/12/1973	Khu phố 5, TT: Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai.	CMTND: 271974969 Cấp ngày: 14/8/2020 Nơi cấp: Đồng Nai	0	0%	1.300.000	13.000.000.000	4,22%
6	Nguyễn Quốc Hiệp	11/7/1972	Số 29/70 Ngõ Thịnh Hào 3, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội	CCCD: 001072006740 Cấp ngày: 22/12/2015 Nơi cấp: Cục trưởng CCS ĐKQLCT VÀ DLQG VỀ DÂN CƯ	0	0%	100.000	1.000.000.000	0.325%
	Tổng						15.000.000	150.000.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LẠI CTC
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH

Vv Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được lập đúng theo quy định và đã được kiểm toán bởi **Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội**. (báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán đính kèm theo). Báo cáo tài chính 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: www.gialaictc.com.vn.

Các chỉ tiêu chính trong báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Tổng tài sản	VNĐ	300.337.590.290
2	Tài sản dài hạn	VNĐ	192.514.015.174
3	Nợ phải trả	VNĐ	180.907.786.643
4	Tổng nguồn vốn	VNĐ	300.337.590.290
5	Vốn chủ sở hữu	VNĐ	119.429.803.647
6	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	133.297.398.801
7	Giá vốn hàng bán	VNĐ	110.343.151.314



8	Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	22.954.247.487
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VNĐ	2.596.950.042
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	VNĐ	1.209.195.431
11	Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	1.209.195.431

2. Kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	BCTC 2020
1	Vốn điều lệ	VNĐ	157.999.260.000
2	Tổng doanh thu	VNĐ	133.297.398.801
3	Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	1.209.195.431
4	Thuế TNDN	VNĐ	
5	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	1.209.195.431
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	VNĐ	129



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua các nội dung trên.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

Vv: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

Stt	Chi tiêu	Giá trị (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(42.820.895.338)
1	Các năm trước để lại	(44.030.090.769)
2	Năm 2020	1.209.195.431
II	Trích lập các quỹ	0
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	0
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	0
3	Trích thưởng HĐQT, BKS, Ban TGD	0
III	Chi trả cổ tức 2020	0
III	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 phân phối để lại	1.209.195.431
IV	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối đến 31/12/2020	(42.820.895.338)

(Công ty dùng toàn bộ nguồn lợi nhuận năm 2020 để bù đắp khoản lỗ lũy kế tính đến 31/12/2020. Do đó sẽ không chi trả cổ tức và không trích lập các quỹ cho năm tài chính 2020; ngoại trừ các khoản trích lập theo quy định của Pháp luật)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua các nội dung trên.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

**Vv: Thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;
Kế hoạch Đầu tư năm 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021:

- Kế hoạch doanh thu của Công ty: 450 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN là: 8.500 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN là: 5.200 triệu đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Hội đồng quản trị sẽ căn cứ vào thực tế tình hình kinh doanh để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 trong kỳ đại hội cổ đông thường niên 2022. Căn cứ vào tình hình thực tế kinh doanh năm 2021, sau khi đánh giá tình hình tài chính của công ty, nếu cân đối được nguồn ngân sách Công ty dự kiến sẽ chi trả cổ tức năm 2021 là : 5%

3. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

- Nâng cấp khách sạn Tre xanh thành khách sạn 4 sao: Nâng cấp cải tạo hệ thống phòng VIP khu B giai đoạn 2 đạt tiêu chuẩn 4 sao; Hệ thống dịch vụ bể bơi, khu tập Gym, Đại sảnh tiếp đón lễ tân, khu vực Buffet, Nâng cấp hệ thống Nhà hàng tầng 1+2+3.
- Nâng cấp Công viên Đồng Xanh: Xây dựng mới sân tập luyện Golf, làm nhà và kinh doanh dịch vụ Homestay, kè và nâng cấp Hồ, Sửa chữa nâng cấp Khu kinh doanh dịch vụ nhà hàng Hương Rừng, Nhà hàng Lá Xanh, Cải tạo Quảng trường...
- Đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp (mua cổ phần) nhằm mở rộng đối tác, đại lý, phát triển kinh doanh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN

GIALAI CTC
CÔNG TY CP GIA LAI CTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc

Số: 01/2021/BC-CTC

-----o0o-----
Gia Lai, ngày 1 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

I. Đánh giá chung tình hình thực hiện kinh doanh năm 2020:

1. Thuận lợi và khó khăn

1.1 Thuận lợi:

- Trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Chủ tịch HĐQT cùng với Ban Tổng Giám đốc công ty đã có những giải pháp kinh doanh linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn, nhất quán trong chiến lược kinh doanh, nhờ đó đã duy trì được các hoạt động kinh doanh của Công ty trong những giai đoạn khó khăn nhất.
- Ban hành kịp thời các chính sách an sinh cho người lao động cùng với đó các cơ chế trích thưởng KPI rõ rệt, đã góp phần tạo động lực cho người lao động đồng hành và gắn bó cùng với công ty.

1.2 Khó khăn:

- Dịch Covid -19 đã và đang có những tác động tiêu cực lên tình hình kinh doanh của công ty cụ thể ; doanh thu sụt giảm, lượng khách hủy dịch vụ ngày càng tăng, đặc biệt có những giai đoạn phải tạm đóng cửa các cơ sở dịch vụ ; Khách sạn Tre Xanh, Công viên Đồng Xanh
- Việc tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của Chính Phủ gặp nhiều khó khăn, các cơ chế miễn thuế, giảm lãi vay vẫn còn trong thời gian chờ giải quyết, đặc biệt tiền thuế đất năm 2020 tăng gấp 2 lần so với năm 2019.
- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị mặc dù trong năm qua đã có sự đầu tư mới tuy nhiên vẫn còn một số thiết bị cần phải thay thế và nâng cấp sửa chữa
- Thị trường kinh doanh lĩnh vực dịch vụ , du lịch tại địa phương đang trong quá trình hình thành, lượng khách đến Gia lai không nhiều đồng thời thêm vào đó là sức cạnh tranh lớn.

2. Kết quả kinh doanh năm 2020 và tình hình nợ vay ngân hàng.

2.1 Doanh thu:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	2019	2020	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	2	3	4	5=4-3	6=4/3
1. Doanh thu thuần	1	82.774	133.297	50.523	161%
2. Giá vốn	2	62.357	110.343	47.986	177%
3. Lợi nhuận gộp	3	20.417	22.954	2.537	112%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	4	772	1,3	-771	0,17%
5. Chi phí tài chính	5	10.572	14.400	3.828	136%
6. Chi phí bán hàng	6	10.325	3.741	-6.584	0,36%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7	8.919	2.218	-6.701	25%
8. Thu nhập khác	8	-256	-1.387	1.131	541%



9. Lợi nhuận trước thuế	9	-8.883	1.209	10.092
-------------------------	---	--------	-------	--------

Năm 2020, Doanh thu toàn công ty đạt 133tỷ đồng, tăng 61% so với cùng kỳ 2019

2.2 Tình hình Nợ vay ngân hàng:

DVT: triệu đồng

STT	Loại vốn vay	31/12/2019	31/12/2020
1	+ Ngắn Hạn	99.612	106.275
2	+ Dài hạn	19.352	17.692
Tổng cộng		118.964	123.967

3. Kế hoạch kinh doanh năm 2021

3.1 Kết quả doanh thu 2020:

DVT: triệu đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2020	Kế hoạch năm 2021
Doanh thu thuần	133.297	450.000
Lợi nhuận trước thuế	1.209	8.500
Lợi nhuận sau thuế	1.209	5.200

- Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch năm 2021 dự kiến đạt gần 151 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện năm 2020. Lợi nhuận dự kiến ước đạt gần 3,9 tỷ đồng.

3.2 Phương án kinh doanh :

3.2.1 Cơ cấu lại nguồn vốn công ty, có phương án bổ sung nguồn vốn kinh doanh , nâng cấp các cơ sở dịch vụ, khu du lịch

* Khách sạn Tre Xanh

- Xem xét, đánh giá lại trị trường ngành kinh doanh dịch vụ khách sạn, dịch vụ du lịch tại khu vực Gia Lai trong bối cảnh tình hình dịch Covid -19

- Sửa chữa nâng cấp khách sạn Tre xanh lên thành 4 sao, tăng số lượng phòng nghỉ và bổ sung thêm các dịch vụ phụ trợ

- Sửa chữa cải tạo nâng cấp các Sảnh cưới, Phòng hội nghị đạt chuẩn.

* Công viên Đồng Xanh

- Cải tạo sửa chữa lại Công viên Đồng xanh, qui hoạch khu vực trồng hoa, đầu tư khu vực vui chơi giải trí, khu cửa hàng đặc sản Tây Nguyên, cải tạo khu tâm linh, đặc biệt xem xét và lập phương án phát triển loại hình nghỉ dưỡng Homestay kết hợp với các hoạt động du lịch văn hóa trải nghiệm, giáo dục học đường.

- Đầu tư cải tạo hệ thống Nhà hàng tiệc cưới, nhà hàng bán lẻ đạt chuẩn.

3.2.2. Đầu tư nâng cơ sở vật chất , trang thiết bị phù hợp.

- Đầu tư bổ sung các trang thiết bị công cụ dụng cụ, triển khai nâng cấp phần mềm quản lý mới, hiện đại phù hợp loại hình kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc.

3.2.3 Công tác nhân sự và xây dựng các quy chế kiểm tra giám sát

- Định biên nhân sự tại các phòng ban theo hướng tinh gọn, kiêm nhiệm công việc

-Ban hành các nội quy làm việc kèm theo các biện pháp chế tài cụ thể, xây dựng các quy chế kiểm tra giám sát chéo giữa các bộ phận liên quan

-Thành lập các phòng ban chuyên môn để đảm bảo tính minh bạch và tránh sự chông chéo trong quá trình vận hành

3.3.4 Đẩy mạnh công tác tiếp thị quảng bá, ngoại giao.

-Lập phòng lễ hành tại Khách sạn Tre Xanh nhằm xây dựng các tour , tuyến du lịch Tây Nguyên, một mặt đẩy mạnh hoạt động khai thác tour du lịch , mặt khác kéo dài thời gian khách lưu trú tại Khách sạn Tre Xanh

-Xây dựng đội ngũ Sales – Marketing năng động, có chuyên môn kèm theo đó ban hành cơ chế thưởng, phạt hợp lý.

- Tăng cường các công tác kết nối quảng bá, quan hệ đối nội, đối ngoại nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

3.3.5 Đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, sản phẩm dịch vụ

- Thường xuyên theo dõi nghiên cứu nhu cầu khách hàng để xây dựng các sản phẩm dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu thị yếu của khách hàng

- Xem xét, đánh giá tính khả thi của từng dự án nhằm mở rộng thêm ngành nghề nhằm đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cp Gia lai CTC về tình hình kết quả kinh doanh 2020 và kế hoạch định hướng kinh doanh 2021.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MẠNH HUỖNH

TỜ TRÌNH

Vv: Phê duyệt Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Đơn vị Kiểm toán:

- Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho công ty có lợi ích công chúng năm 2021.
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch, bất động sản, tài chính, sản xuất và đầu tư.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, nhân lực kiểm toán có trình độ và kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Mức phí kiểm toán hợp lý và phù hợp với nội dung kiểm toán được yêu cầu.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên 2021 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty cổ phần Gia Lai CTC. Theo đó sẽ lựa chọn 1 trong 5 công ty sau đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K;
- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

Vv: Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020; Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc năm 2021; Kế hoạch trích thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc năm 2021.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC 2021

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Quyết toán và phê duyệt phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2020 không đạt được các chỉ tiêu đã đặt ra; căn cứ vào tình hình dịch bệnh Covid-19 và hệ thống sản xuất kinh doanh gặp khó khăn; HĐQT công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Tổng số tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là: **0 đồng**. (Không đồng)

2. Kế hoạch chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2021:

STT	Nội dung	Số lượng	Mức thù lao VNĐ/người/1 tháng	Tổng cộng 12 tháng
I.	Hội đồng quản trị	5		126.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	2.500.000	30.000.000
	Thành viên HĐQT	4	2.000.000	96.000.000
II.	Ban Kiểm soát	3		60.000.000
	Trưởng Ban KS	1	2.000.000	24.000.000
	Thành viên Ban KS	2	1.500.000	36.000.000
Tổng cộng				186.000.000

3. Quyết toán và phê duyệt phương án trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc năm 2021:

Phương án trích thưởng cho HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc (gọi tắt là Ban điều hành) năm 2021: trích 5% tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 chi thưởng cho Ban điều hành công ty nếu công ty hoàn thành vượt 150% mức chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế hoạch năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và BKS; bầu mới thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025:

a. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gia lai CTC đối với ông Trần Danh Lượng
Lý do: Không hoàn thành trách nhiệm của thành viên HĐQT
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gia lai CTC đối với ông Nguyễn Văn Tuyển
Lý do: Không hoàn thành trách nhiệm của thành viên HĐQT
- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gia lai CTC đối với ông Nguyễn Văn Minh
Lý do: theo nguyện vọng cá nhân (đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT ngày 1/4/2021)

b. Miễn nhiệm thành viên BKS:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS Công ty cổ phần Gia lai CTC đối với bà Ngô Thị Hồng Duyên
Lý do: theo nguyện vọng cá nhân (đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên BKS ngày 5/4/2021)

2. Bầu mới thành viên HĐQT và thành viên BKS, nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Căn cứ điều 24.1 của Điều lệ Công ty: “Số lượng thành viên HĐQT là 05 người”; điều 24.4 và điều 24.5 của Điều lệ Công ty về việc bãi nhiệm và quy định bầu mới thành viên Hội đồng quản trị.
- Căn cứ điều 35.1 của Điều lệ Công ty: “số lượng BKS là 03 người”; điều 35.4 của Điều lệ Công ty về việc bãi nhiệm và bầu mới thành viên BKS.
- Căn cứ theo Đề cử của ông Trần Văn Tuấn ngày 1/4/2021



HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bầu mới bổ sung 03 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên Ban Kiểm Soát chi tiết như sau: (Đơn đề cử và sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên đính kèm)

- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Hà Huy Hoàng
- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Trần Ngọc Hoàng
- Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Cao Văn Dương
- Thành viên Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HDQT**



TRẦN VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH

Vv: Thông qua việc sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần Gia lai CTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;

Hiện nay Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của công ty cổ phần Gia lai CTC đang áp dụng được Đại hội đồng cổ đông công ty nhất trí thông qua năm 2020 (Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2020). Ngày 17/6/2020 Quốc hội thông qua Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Chính phủ ban hành Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, đồng thời Bộ Tài chính cũng ban hành thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 kèm theo Điều lệ mẫu và mẫu quy chế quản trị nội bộ để hướng dẫn các công ty đại chúng áp dụng.

Nhằm đảm bảo tính pháp lý và các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2020 của Công ty CP Gia Lai CTC tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021. (Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung đính kèm tờ trình.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN TUẤN



SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

(Đính kèm theo Tư trình số 12/2021/TT-DHBCD/CTC ngày 01/04/2021)

ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

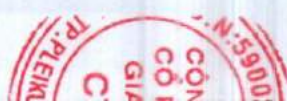
STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
1	Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC tại đại hội tổ chức vào ngày 14 tháng 07 năm 2020.	Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC số 01/2021/NQ-DHBCD-CTC ngày 26 tháng 4 năm 2021.
2	Điều 1 : Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014 c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010. f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 9 Điều 4 Luật chứng khoán. g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.	Điều 1 : Định nghĩa 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: b. "Văn có quyền biểu quyết" là văn có phân, theo đó người sở hữu cổ quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020. d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật chứng khoán; k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty; l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán. n. Sơ giao dịch chứng khoán là Sơ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
3	Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở và thời hạn hoạt động 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty 5. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép 6. Thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 của Điều lệ này.	Điều 2. Tên doanh nghiệp, trụ sở và thời hạn hoạt động 4. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc giải hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô hạn kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
4	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty
5	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty
6	Điều 5. Văn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Văn điều lệ của Công ty là 87.999.260.000 VND (Tám mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi đồng chẵn) Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.799.926 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Trừ các cổ phần của các cổ đông chiếm lược được quy định riêng. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11	Điều 6. Văn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Văn điều lệ của Công ty là 137.999.260.000 VND (Một trăm ba mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.799.926 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng / cổ phần 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Trừ các cổ phần của các cổ đông chiếm lược được quy định riêng. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
7	Điều 6. Chương nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, but toàn ghi số hoặc đủ nội dung từ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty do. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Điều 7. Chương nhận cổ phiếu 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.
8	Điều 9. Thu hồi cổ phần 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan 4. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần do Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	Điều 10. Thu hồi cổ phần 3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đang hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện
9	Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Tổng Giám đốc.	Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; e. Tổng Giám đốc.

<p>10 Điều 11. Quyền của cổ đông</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn hạn tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau</p> <p>a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này.</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>1. Cổ đông có các quyền sau:</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>i. Được đề cử hoặc bầu làm thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban giám đốc của công ty, người vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố thông tin cho cổ đông.</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình, đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn hạn tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>d. Khiến nghị vẫn đề đơn vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Khiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Khiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, các vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử nhiều hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>
<p>11 Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị.</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định.</p> <p>Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 163 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>12 Điều 14. Quyển và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>13 Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p>
<p>14 Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có ít nhất hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ ít nhất một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phải thuộc vào số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đại diện có thể yêu cầu hủy bỏ cuộc họp của các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20.</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp số hầu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên nắm quyền biểu quyết và số cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có ít nhất hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ ít nhất 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phải thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đại diện có thể yêu cầu hủy bỏ cuộc họp của các cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.</p>

ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI BỘ SÚNG

STT		
15	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng sổm họ và họ (30) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được tra soát phí hoặc được bỏ vào hòm thư) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chủ trì tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 5 (năm) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều lệ này trong các trường hợp sau: Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong tổng số cổ phần hiện tại; ít nhất sau tháng; 	<p>Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ thời điểm 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp (chỉ cần liệt kê [2] ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi kèm và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải gửi ít nhất 05 ngày trước cuộc họp, và phải được gửi kèm theo đề xuất, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều lệ này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
16	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51%, cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm an ninh khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều lệ này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ [Một] họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p>
17	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Vào ngày tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ này sẽ ghi nội dung biểu quyết được thực hiện, số thẻ phải ghi quyết định của cổ đông, Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ từ chối trong số đại biểu những người chưa thực hiện kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được thực hiện bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thực hiện, số thẻ không tán thành nghị quyết được đưa sau, cuối cùng đến tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định cần có ít nhất 03 người và Chủ tọa cuộc họp.</p>
18	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thủ trường họp quy định tại Khoản 2 của Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền tham dự họp chấp thuận.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc loại bỏ cổ đông có quyền biểu quyết của thành viên, tại tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, từ đó trong trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều lệ này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Loại bỏ cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; Đề xuất sửa, giải thể Công ty. <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông số như trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, từ đó trong trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều lệ này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>
19	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp gửi về việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>
20	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chữ ký của chủ tọa và thư ký; <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp gửi về việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p>
21	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11.5 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, từ trường họp quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này; 	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 11.5 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, từ trường họp quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;



<p>22</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên (tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông) có đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g. Công ty dự định phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
-----------	---

<p>23</p>	<p>Điều 24: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1 (b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm.</p>
-----------	--

<p>24</p>	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các bộ phận lý khác. 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị Công ty; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với các bộ phận lý cũng như quyết định hạn chế của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chung hay cần bộ phận lý để; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giải chấp hạn trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; i. Đề xuất việc tài cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; j. Đề xuất việc tài cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; k. Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Hội đồng quản trị xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế nội bộ về quản trị công ty không được trái với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. l. Báo cáo Đại hội cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc; m. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên và Đại hội cổ đông bất thường.
-----------	--

<p>25</p>	<p>Điều 25: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p>
-----------	--

<p>26</p>	<p>Điều 26: Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm chức Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p>Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc thì phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>
-----------	--

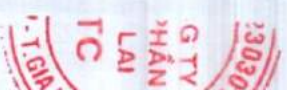
<p>Điều 26: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>

<p>Điều 27: Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Kiểm soát loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của công loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giải hạn cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp; i. Bổn, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; l. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; m. Kiểm soát việc có tục được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; n. Kiểm soát việc có chức vụ, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty; </p>

<p>Điều 28. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>
--

<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc (Tổng giám đốc)</p>

<p>27 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 2 (hai) ngày làm việc trước khi tổ chức họp</p> <p>9. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có một với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp.</p> <p>7. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].</p>
<p>28 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>13. Các tiêu bản của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiêu bản trực thuộc. Thành viên của tiêu bản có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiêu bản phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc có phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu bản nếu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiêu bản nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiêu bản và (b) nghị quyết của các tiêu bản chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiêu bản là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trong trường hợp HĐQT không thành lập các tiêu bản thì phân công các thành viên HĐQT đặc lập trợ giúp HĐQT quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng và các hoạt động khác theo nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT</p>	<p>Điều 31. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiêu bản trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiêu bản do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên đặc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiêu bản và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiêu bản theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiêu bản phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiêu bản chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu bản.</p>
<p>29 Điều 27: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>17. Người quản trị công ty</p> <p>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tên hành một cách có hiệu quả. Nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thứ ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>30 Điều 28: Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>31 Điều 29: Các bộ phận</p> <p>1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phụ hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cần</p> <p>2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và [người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty]</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>
<p>32 Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng theo đúng các hàng mục công việc, lĩnh vực kinh doanh được Hội đồng quản trị giao, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý nội bộ.</p> <p>c. Kiểm soát số lượng và các hoạt động của công ty mà công ty cần thực để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.</p> <p>e. Vào ngày 20 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở dự ứng các yêu cầu của ngân sách phụ hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm.</p> <p>f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)</p> <p>4. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d. Kiểm soát phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc (Tổng giám đốc);</p> <p>g. Tuyển dụng lao động;</p> <p>h. Kiểm soát phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, [Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị]</p>



<p>33 Điều 35: Thành viên Ban kiểm soát Điều 36: Ban kiểm soát</p>	<p>Điều 36: Ủy cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) Điều 37: Thành phần Ban Kiểm soát Điều 38: Trưởng Ban kiểm soát Điều 39: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát Điều 40: Cuộc họp của Ban kiểm soát Điều 41: Tịch lương, thôi lao, thương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát Điều 42: Ủy cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán Điều 43: Thành phần Ủy ban Kiểm toán Điều 44: Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán Điều 45: Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán Điều 46: Báo cáo hoạt động của thành viên được lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>
<p>34 Điều 33: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi: 4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tức ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng/giao dịch có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.</p>	<p>Điều 47: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 5. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [35%] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn [35%] hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ [35%] trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thường qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>
<p>35 Điều 34: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 36 Điều 37: Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu trên 10% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời hạn hạn tục ít nhất 6 tháng có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giới hạn việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra đó phải luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>Điều 48: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường Điều 49: Quyền kiểm tra của sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phải thông báo quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sau đây thông tin không chính xác của mình, xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính gần nhất và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phát thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. 2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>
<p>37 Điều 38: Công nhân viên và công đoàn</p>	<p>Điều 50: Công nhân viên và công đoàn</p>
<p>38 Điều 39: Cổ tức</p>	<p>Điều 51: Phân phối lợi nhuận</p>
<p>39 Điều 41: Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Điều 52: Tài khoản ngân hàng</p>
<p>40 Điều 43: Năm tài khóa</p>	<p>Điều 53: Năm tài khóa</p>
<p>41 Điều 44: Hệ thống kế toán</p>	<p>Điều 54: Chế độ kế toán</p>
<p>42 Điều 45: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý</p>	<p>Điều 55: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p>
<p>43 Điều 46: Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán</p>	<p>Điều 56: Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>
<p>44 Điều 47: Kiểm toán Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận</p>	<p>Điều 57: Kiểm toán 3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông tin và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>

ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC

ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	ĐIỀU LỆ - CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LAI CTC	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
45	Điều 48: Con dấu 1. HĐQT quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây: a. Tên doanh nghiệp; b. Mã số doanh nghiệp; 2. Trước khi sử dụng, Công ty có phải thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Điều 58. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có)
46	Điều 49: Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành, b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.	Điều 59. Giải thể công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn, b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
47	Điều 49: Chấm dứt hoạt động 3. Thời hạn hoạt động Công ty sẽ được gia hạn thêm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	Điều 60. Gia hạn hoạt động 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất [7 tháng] trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
48	Điều 51: Thanh lý	Điều 61. Thanh lý
49	Điều 52: Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ
50	Điều 53: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 63. Điều lệ công ty
51	Điều 54. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 54 điều, được sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm, 2020 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên nhất tri thông qua ngày...tháng 07 năm 2020 và cũng chấp thuận hiệu lực toàn văn tại Điều lệ này. Điều lệ chính thức áp dụng kể từ ngày 15/07/2020.	Điều 64. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 64 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gia Lai CTC nhất tri thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2021 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cũng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.



TỜ TRÌNH

Vv: Thay đổi tên công ty viết bằng tiếng Việt, thay đổi tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài và thay đổi tên công ty viết tắt.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;

Phục vụ mục tiêu phát triển của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch 5 năm (2020 – 2025) như: phát triển thương hiệu, mở rộng hạng mục đầu tư kinh doanh; mở rộng thị phần kinh doanh, kết nối với các hệ thống kinh doanh trong nước và nước ngoài; sau khi nghiên cứu, thăm dò thị trường và đánh giá chi tiết, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc Đổi tên công ty bằng tiếng việt, đổi tên công ty bằng tiếng nước ngoài, đổi tên công ty viết tắt; chi tiết như sau:

Tên hiện tại của Công ty:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Gia lai CTC
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CTC Gialai Joint Stock Company
- Tên công ty viết tắt: Gialai CTC

Sẽ được thay đổi thành:

- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần Tập đoàn Tây nguyên**
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **TAY NGUYEN GROUP JOINT STOCK COMPANY**
- Tên công ty viết tắt: **TAY NGUYEN GROUP**

Trong trường hợp khi triển khai thay đổi các nội dung trên tại các cơ quan quản lý Nhà nước không được do đã có đơn vị khác đã đăng ký, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Tìm tên mới (tên công ty viết bằng tiếng Việt, viết bằng tiếng nước ngoài và tên công ty viết tắt) và thực hiện các công việc để thay đổi tên Công ty theo đúng Pháp luật và quy định của cơ quan quản lý Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HDQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu không hiệu quả; Đầu tư mua cổ phần công ty cổ phần xã hội Hoàng kim Tây Nguyên; thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm phương án đầu tư mới, thực hiện khai thác dự án, đầu tư mua / bán tài sản giá trị > 35% vốn điều lệ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021;

Nhằm khắc phục khó khăn hiện tại, trong quý 3, quý 4 của năm 2020 và quý 1 năm 2021; do các yếu tố chủ quan cũng như khách quan đem lại, như đại dịch Covid – 19 đang diễn ra trên toàn Thế giới; cũng nhằm mục đích phục vụ các dự án, kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Gia Lai CTC đang có kế hoạch triển khai, Hội đồng quản trị công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phương án thoái vốn khoản đầu tư cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu chào bán: Công ty Cổ phần Du Lịch Gia Lai
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Giá chào bán cao nhất dự kiến: 25.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá chào bán thấp nhất dự kiến: Không thấp hơn mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng / 1 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 809.261 cổ phiếu.
- Thời gian chào bán: Dự kiến trong quý 2+3+4/2021 sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến: từ 8.092.610.000 đồng đến 20.231.525.000 đồng
- Phương thức chào bán: chào bán trực tiếp
- Mục đích chào bán khoản đầu tư cổ phiếu: thu hồi vốn đã đầu tư không hiệu quả
Số tiền thu được dự kiến từ đợt bán cổ phiếu công ty du lịch Gia lai này được sử dụng để bù lỗ các khoản đầu tư các năm trước đó gây ra, trả nợ các nhà tài trợ có dư nợ quá hạn mà tại thời điểm hiện tại, tương lai không có / hoặc chưa có khả năng chi trả và được sử dụng vào những hạng mục khác trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đối tượng được chào bán: Các nhà đầu tư trong nước và/hoặc nước ngoài (pháp nhân và/hoặc thể nhân) có năng lực tài chính mạnh, có đủ năng lực về tiền mặt/ nguồn vốn để phương án thoái vốn thành công:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và quyết định phương án chào bán cổ phiếu nhằm thoái vốn đầu tư; giá bán không được thấp hơn phương án đã báo cáo.
- Lựa chọn thời điểm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất chào bán cổ phiếu công ty cổ phần Du lịch Gia lai. Lập mới hồ sơ chào bán, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương chào bán, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết (nếu có);
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án chào bán này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án Đầu tư mua cổ phần công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên; với ngành nghề lĩnh vực đầu tư: trồng rừng với tổng diện tích ~417,59 héc ta, tại Xã Hà Đông, Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai;

Theo Giấy chứng nhận đăng ký Đầu tư Mã số dự án: 7118418166 (Chứng nhận lần đầu ngày 9/8/2017; chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 18/10/2018) của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Gia Lai – Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thông tin chi tiết:

Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên

Số ĐKKD: 5901054923

Nơi Cấp: Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Gia Lai

Ngày cấp lần đầu: 23/2/2017 (Thay đổi lần 4: 21/12/2020)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Lê Lai, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

* Quyết định số: 41/QĐ-UBND ngày 9/5/2018 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh; Về việc cho Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên thuê 179,95 ha đất để trồng rừng sản xuất tại xã Hà Đông, Huyện Đak Đoa.

* Quyết định số: 42/QĐ-UBND ngày 9/5/2018 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh; Về việc thu hồi 237,64 ha đất của Ban quản lý rừng phòng hộ Đak Đoa và cho Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên thuê đất để trồng rừng sản xuất tại xã Hà Đông, Huyện Đak Đoa.

* Hợp đồng thuê đất số 58/HĐTĐ ngày 20/8/2018 giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia lai và Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên ; Nội dung hợp đồng sơ bộ: Ủy Ban Nhân dân tỉnh Gia lai cho Công ty thuê 179,95 ha đất theo nội dung Quyết định số 41/QĐ-UBND, thời gian thuê 30 năm.

* Hợp đồng thuê đất số 59/HĐTĐ ngày 20/8/2018 giữa Ủy ban Nhân dân tỉnh Gia lai và Công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên ; Nội dung hợp đồng sơ bộ: Ủy Ban Nhân dân tỉnh Gia lai cho Công ty thuê 237,64 ha đất theo nội dung Quyết định số 42/QĐ-UBND, thời gian thuê 30 năm.

Phương án Đầu tư mua cổ phần

- Tên cổ phiếu chào mua: Công ty Cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.



- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.
- Giá Mua cao nhất dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu. (Mua theo mệnh giá vốn điều lệ của công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên)
- Số lượng cổ phiếu dự kiến Mua cao nhất: 3.000.000 cổ phiếu.
- Thời gian Mua: Dự kiến trong năm 2021 sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.
- Tổng giá trị dự kiến: 30.000.000.000 đồng
- Phương thức chào Mua: Mua trực tiếp
- Nguồn vốn đầu tư: dùng tiền từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Gia lai CTC năm 2021 theo Tờ trình số 05/2021/TT-ĐHĐCĐ/CTC.
- Mục đích Mua cổ phiếu: Mở rộng hạng mục đầu tư tại tỉnh Gia lai. Xây dựng cơ sở vật chất ổn định, phát triển bền vững tại địa bàn, đóng góp xây dựng kinh tế, môi trường cảnh quan khu vực. Tìm hướng phát triển các sản phẩm mới như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa dân tộc đặc thù khu vực; nhằm thu hút thêm khách du lịch trong và ngoài nước, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trong lĩnh vực Du lịch.
- Đối tượng được chào mua: Các cổ đông của công ty cổ phần xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xây dựng và quyết định phương án Mua cổ phiếu; Giá chào mua không được cao hơn phương án đã báo cáo.
- Lựa chọn thời điểm thực hiện phương án Mua cổ phiếu sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.
- Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục liên quan để hoàn tất Mua cổ phiếu công ty cổ phần Xã hội Hoàng Kim Tây Nguyên. Lập mới hồ sơ chào Mua, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và/hoặc phê chuẩn/chấp thuận/thông qua toàn bộ các tài liệu hiệu chỉnh/hoàn chỉnh phương chào mua, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, theo đúng hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết cho mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Cân đối và sử dụng vốn phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án mua cổ phần, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào mua (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án chào mua này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc Mua cổ phần của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

3. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị tìm kiếm phương án đầu tư mới, thực hiện khai thác dự án, đầu tư mua / bán tài sản giá trị > 35% vốn điều lệ hoặc >35% giá trị tổng tài sản được ghi nhận trên báo cáo tài chính gần nhất. Hình thức bán tài sản được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật.

(Với hạng mục công việc: bán / thanh lý tài sản công ty; Hội đồng quản trị sẽ tiến hành thông qua hình thức: tự tổ chức đấu giá)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

ĐHQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch huy động vốn để đầu tư kinh doanh thông qua nhiều hình thức khác nhau: hợp tác đầu tư, các nguồn tài trợ, BOT.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ theo Nghị định số 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/6/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2021;

Nhằm khắc phục khó khăn hiện tại, trong quý 3, quý 4 của năm 2020 và quý 1 năm 2021; do các yếu tố chủ quan cũng như khách quan đem lại, như đại dịch Covid – 19 đang diễn ra trên toàn Thế giới; cũng nhằm mục đích phục vụ các dự án, kế hoạch kinh doanh của Công ty cổ phần Gia lai CTC đang có kế hoạch triển khai, Hội đồng quản trị công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: tìm kiếm, thực hiện huy động vốn thông qua nhiều hình thức khác nhau: hợp tác đầu tư, các nguồn tài trợ, BOT.

(Trong các hình thức huy động vốn, cho phép được sử dụng nhiều biện pháp, bao gồm cho phép các giao dịch nội bộ (“Các Giao Dịch Liên Quan”), ký kết hợp đồng với đối tác là Người có liên quan theo đúng Điều lệ của Công ty và những quy định của Pháp luật. Bao gồm: thông qua các giao dịch mua bán hàng hóa, các giao dịch vay, cho vay, bảo lãnh, cầm cố và thế chấp tài sản, đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp và các giao dịch liên quan khác)

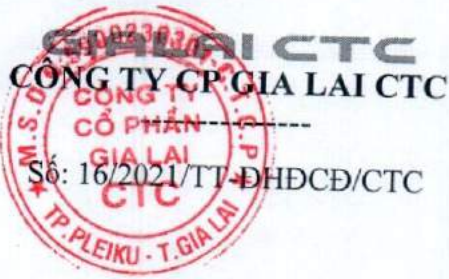
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.



TRẦN VĂN TUẤN



TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc năm 2020 như tài liệu đã đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN VĂN CHỆCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----
Pleiku, ngày 12 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 01/08/2017 hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc năm 2020 như tài liệu đã đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết và thông qua.

Nơi gửi:

HĐQT – BKS;
Ban Tổng giám đốc;
Cổ đông;
Lưu: VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN VĂN CHỆCH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Gia Lai CTC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/CTC ngày 14/7/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Gia Lai CTC;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần Gia Lai CTC. Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình kiểm tra, giám sát hoạt động trong năm 2020 của Công ty Cổ phần Gia Lai CTC (CTC) như sau:

I. CƠ CẤU VÀ CHI TIẾT CẤU TRÚC THU NHẬP CỦA BKS

Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã bổ nhiệm 3 thành viên Ban Kiểm soát CTC (BKS) thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Thù lao năm 2020 (VNĐ)	Lương, các lợi ích khác
01	Nguyễn Văn Chêch	Trưởng ban	Không	Không
02	Nguyễn Văn Thiết	Thành viên	Không	Không
03	Ngô Thị Thùy Duyên	Thành viên	Không	Không

Ngày 05/04/2021 bà Ngô Thị Thùy Duyên có đơn từ nhiệm Thành viên BKS;

Tổng mức thù lao của BKS trong năm 2020 là 0 đồng. Ngoài ra BKS không phát sinh thêm các chi phí hoạt động nào khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động như:

Giám sát hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc công ty thực hiện đúng chức năng và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ công ty và tuân thủ đúng theo quy định pháp luật của Nhà Nước.

Kiểm tra, rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề

liên quan đến hoạt động của công ty.

Thẩm tra các Báo cáo tài chính, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định và công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Lên kế hoạch hoạt động BKS cho năm 2021.

Ban Kiểm soát thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG, VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Qua quá trình giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo Tài chính tổng hợp năm 2020 của Công ty CP Gia Lai CTC, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

1. Về tình hình hoạt động

Trong năm 2020, BKS nhận thấy Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn. Công tác kế toán tài chính tuân thủ luật kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020.

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tổng hợp kết thúc tại thời điểm 31/12/2020 được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội.

Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính tổng hợp kết thúc tại thời điểm 31/12/2020 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Gia Lai CTC tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2.1 Tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2020: (ĐVT: đồng)

Thông qua xem xét BCTC tổng hợp năm 2020 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội và công tác kiểm tra đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty, BKS ghi nhận tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2020 như sau:

TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	107.823.575.116	40.594.501.568
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	736.556.720	1.311.756.487
1. Tiền	736.556.720	1.311.756.487
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	97.711.058.331	26.037.779.219
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	48.608.183.117	16.142.184.281
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	54.273.060.724	20.848.512.063
6. Phải thu ngắn hạn khác	16.211.796.762	12.269.680.993
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.381.982.272)	(23.222.598.118)
IV. Hàng tồn kho	9.230.231.294	12.768.198.776
1. Hàng tồn kho	9.230.231.294	12.768.198.776
V. Tài sản ngắn hạn khác	145.728.771	476.767.086
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	144.272.691	475.311.006
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.456.080	1.456.080
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	192.514.015.174	160.564.761.994
I. Các khoản phải thu dài hạn	192.314.000	176.314.000
5. Phải thu về cho vay dài hạn	127.000.000	127.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	192.314.000	176.314.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	(127.000.000)	(127.000.000)
II. Tài sản cố định	133.477.274.039	140.317.354.547
1. Tài sản cố định hữu hình	132.289.525.127	139.074.656.057
- Nguyên giá	209.327.673.748	209.211.973.748
- Giá trị hao mòn lũy kế	(77.038.148.621)	(70.137.317.691)
3. Tài sản cố định vô hình	1.187.748.912	1.242.698.490
- Nguyên giá	1.868.461.637	1.868.461.637
- Giá trị hao mòn lũy kế	(680.712.725)	(625.763.147)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	41.567.297.528	1.437.038.843
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	41.567.297.528	1.437.038.843
V. Đầu tư tài chính dài hạn	16.783.651.743	17.521.039.792
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	17.521.039.792	17.521.039.792
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(737.388.049)	0
VI. Tài sản dài hạn khác	493.477.864	1.113.014.812
1. Chi phí trả trước dài hạn	493.477.864	1.113.014.812
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	300.337.590.290	201.159.263.562

0230
 ONG T
 Ồ PHẢ
 IA LA
 CTC
 KU - T.S

NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	180.907.786.643	152.938.655.346
I. Nợ ngắn hạn	158.664.796.290	131.512.074.084
1. Phải trả người bán ngắn hạn	30.919.980.905	20.569.319.851
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.474.813.709	4.683.497.240
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.768.591.895	3.550.824.065
4. Phải trả người lao động	853.491.248	1.039.366.417
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	8.615.930.668	563.587.119
9. Phải trả ngắn hạn khác	2.620.159.791	1.356.812.828
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	106.275.756.314	99.612.594.804
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	136.071.760	136.071.760
II. Nợ dài hạn	22.242.990.353	21.426.581.262
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	4.550.909.091	-
7. Phải trả dài hạn khác	-	2.074.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.692.081.262	19.352.581.262
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	119.429.803.647	48.220.608.216
I. Vốn chủ sở hữu	119.429.803.647	48.220.608.216
1. Vốn góp của chủ sở hữu	157.999.260.000	87.999.260.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	157.999.260.000	87.999.260.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	3.056.845.000	3.056.845.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	1.194.593.985	1.194.593.985
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(42.820.895.338)	(44.030.090.769)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(44.030.090.769)	(35.146.338.668)
- LNST chưa phân phối kỳ này	1.209.195.431	(8.883.752.101)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	300.337.590.290	201.159.263.562

2.2 Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp: (ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% Thực hiện	
				So với năm 2019	So với kế hoạch
Doanh thu	82.000	124.000	133.000	162	107%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(8.000)	1.900	1.209	1.100%	63.6%

Thông qua kết quả kinh doanh trên cho thấy Doanh thu hoạt động năm 2020 vượt chỉ tiêu do ĐHCĐ đề ra và hiệu quả kinh doanh cao hơn so với cùng kỳ năm 2019.

2.3 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính đến 31/12/2020:

	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2020
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	64,5
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	35,4
2	Cơ cấu vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	60,4
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	39,5
3	Tỷ suất sinh lời		
	Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	0,08
	Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	0,09

2. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

a. Hội Đồng Quản Trị Công ty:

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường xuyên và đột xuất, ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đúng định hướng phát triển và đổi mới của công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều đạt tỷ lệ thành viên HĐQT và BKS tham gia, những cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp Điều lệ Công ty;
- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua;
- Các nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

b. Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Ban Kiểm Soát nhận thấy rằng Ban giám đốc đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng các nghị quyết của HĐQT;
- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện đầy đủ các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật quy định;
- Ban điều hành đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng, họp đột xuất khi có phát sinh, nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong điều hành, quản lý, những khó khăn, vướng mắc được đưa ra giải pháp khắc phục tạm thời trong các cuộc họp;
- Hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động thường xuyên, tuy nhiên nhân sự còn khá mỏng nên khó hạn chế được rủi ro xảy ra cho Công ty.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh: Ban Tổng Giám đốc cùng Bộ máy quản lý Công ty đã có nhiều nỗ lực điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai các chương trình hành động, huy động mọi nguồn lực tập trung, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và tài sản, tiết kiệm chi phí...;
- Về công tác tổ chức nhân sự: Ban điều hành tiếp tục thực hiện giải pháp sắp xếp cơ cấu lao động ở các khu vực kinh doanh nhằm ổn định nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Năm 2020 vừa qua, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong vấn đề tài chính bởi Ngân hàng giảm hạn mức tín dụng. Đề nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty có phương án làm việc với Ngân hàng để hỗ trợ Doanh nghiệp nhiều hơn trong thời gian tới.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc cần có biện pháp để nâng cao hơn nữa khả năng thanh toán cho Công ty, có kế hoạch cân đối nguồn vốn ngắn hạn nhằm đảm bảo thanh khoản cho Công ty trong thời gian tới.
- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo cung cấp đủ vốn và hoạt động hiệu quả của Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý công nợ, giảm nợ phải thu.
- Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động của các phòng ban Công ty; hoàn chỉnh cơ chế, đưa hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả nhằm đảm bảo sự tuân thủ các quy định, giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh;
- Tiếp tục xây dựng và ban hành một số quy chế, quy định liên quan đến quá trình nhập – xuất hàng hóa, nguyên vật liệu; quy trình mua hàng; quy trình bán vé công Viên Đồng Xanh...vv..

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Tăng cường vai trò của Ban Kiểm soát trong việc giám sát các hoạt động quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, công tác kiểm toán hoạt động, kiểm toán tuân thủ tại Công ty và các đơn vị thành viên.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, kiểm soát thường xuyên đối với các khoản thu chi, thanh toán và các khoản mục chi phí doanh thu trọng yếu phát sinh trước khi lập báo cáo tài chính (chi phí sửa chữa, chi phí dịch vụ mua ngoài, các khoản doanh thu chậm trả...);
- Kiểm tra, giám sát công tác kiểm kê, công tác lập báo cáo tài chính Quý, năm đảm bảo tính trung thực, chính xác và kịp thời trong việc ghi chép, cập nhập chứng từ, sổ sách kế toán;
- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.
- Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020 đã được thông qua các thành viên Ban kiểm soát.

Trân trọng!

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Gia Lai CTC

Thành viên Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát



Nguyễn Văn Chệch

T.C.P.
* P. J. *